TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ - ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 875/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 02/12 đường PĐP, tổ 03, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 01 đường HTM, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2023, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của nguyên đơn chị Huỳnh Thị H như sau:

Chị và anh Trần Quốc T là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 23 tháng 3 năm 2008. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách không hợp lại có quan điểm sống khác nhau nên anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi, gia đình không êm ấm. Chị nhiều lần muốn ly hôn nhưng nghĩ đến các con nên cố gắng vun đắp cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, chị càng cố gắng thì khoảng cách giữa hai vợ chồng càng lớn, mâu thuẫn càng sâu, đến nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của đối phương. Chị tự nhận thấy hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung: Chị và anh Trần Quốc T có 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Như T1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và Trần Huỳnh Trường L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2015. Các cháu từ nhỏ đều do chị trực tiếp chăm sóc, giáo dục, cùng có nguyện vọng chung sống với chị nên ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung Trần Huỳnh Như T1 và Trần Huỳnh Trường L, không yêu cầu anh Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Trần Quốc T tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nghĩa vụ chung phải thực hiện nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

Theo bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2023, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Quốc T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 23 tháng 3 năm 2008. Thời gian vừa qua do công việc bên xây dựng của anh không thuận lợi dẫn đến thu nhập không theo dự tính từ đó phát sinh nợ ngoài tuy nhiên anh chị đã thu xếp theo hướng trả dần cho các chủ nợ. Bản thân giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì về mặt tình cảm vợ chồng. Anh tự nhìn nhận lỗi của bản thân và đề nghị xem xét hoàn cảnh con cái còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, giáo dục của cả cha và mẹ; mâu thuẫn chủ yếu do kinh tế, vợ chồng cùng gánh vác thì theo thời gian anh sẽ khắc phục lại số tiền trên cho vợ và gia đình. Theo đó anh có nguyện vọng mong chị Huỳnh Thị H cân nhắc không tiếp tục yêu cầu ly hôn để gia đình trở về đoàn tụ, vun đắp cho hai con khôn lớn nên người vì hai con còn nhỏ đồng thời anh mong muốn Tòa án giải quyết theo hướng hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Huỳnh Thị H có 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Như T1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và Trần Huỳnh Trường L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2015. Trong trường hợp đến mức phải ly hôn theo quyết định của Tòa án, đối với các con,

anh luôn mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng do tính chất công việc không đảm bảo điều kiện tốt nhất để chăm sóc con nên anh đồng ý giao hai con chung Trần Huỳnh Như T1 và Trần Huỳnh Trường L cho chị Hoa nuôi dưỡng, anh sẽ có trách nhiệm chu cấp cho các con ăn học.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Huỳnh Thị H tự giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhận dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng của các đương sự đều bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H về yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc T, giao 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Như T1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và Trần Huỳnh Trường L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2015 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 23 tháng 3 năm 2008. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Huỳnh Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Quốc T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh T cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị H có Đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ngày 07 tháng 3 năm 2024, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Theo biên bản xác minh ngày 16 tháng 01 năm 2024, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Quốc T. Qua lời khai của chị H và anh T cho thấy hai anh chị đều nhìn nhận được dấu hiệu rạn nứt trong tình cảm vợ chồng, gia đình đã không còn gắn bó, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau nhưng không có giải pháp chung để hàn gắn và theo thời gian mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Anh

chị nhận định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn khác nhau cũng như mức độ ảnh hưởng của những mâu thuẫn này đến tâm lý duy trì cuộc hôn nhân từ đó chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T mong muốn đoàn tụ.

Sợi dây duy trì hôn nhân là tình cảm yêu thương và sự tự nguyện gắn bó, chăm sóc, tôn trọng và bao dung cho nhau, không phải chỉ ràng buộc lẫn nhau bởi nghĩa vụ đối với con do đó Hội đồng xét xử cân nhắc và quyết định không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh Trần Quốc T.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị H và anh Trần Quốc T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Trần Quốc T.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Quốc T có 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Như T1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và Trần Huỳnh Trường L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2015.

Chị Huỳnh Thị H yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của các cháu Trần Huỳnh Như T1 và Trần Huỳnh Trường L và thực tế các cháu hiện đang sống với chị H. Trên cơ sở đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của cháu T1 và cháu L, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu của chị H đối với con chung, theo đó giao cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh Như T1 và Trần Huỳnh Trường L.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Huỳnh Thị H và anh Trần Quốc T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9,10,11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị H

Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Trần Quốc T

2. Về con chung:

Giao 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Như T1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2009 và Trần Huỳnh Trường L, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2015 cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp trước đây theo biên lai số 0001648 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Huỳnh Thị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố P,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 26 ngày 23/3/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**